

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610019
1.2. Tên học phần:	Quản lý tài nguyên rừng
1.3. Tên tiếng Anh:	Forest resource management
1.4. Số tín chỉ:	2 (1 Lý thuyết + 1 Thực hành)
1.5. Phân bố thời lượng	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Bích Hồng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Thắm, ThS. Nguyễn Thị Mai Ly
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Quản lý môi trường
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Quản lý tài nguyên rừng, người học có kiến thức cơ bản về hệ sinh thái rừng, đặc điểm, thực trạng tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam, xác định được các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng. Từ đó đưa ra các giải pháp quản lý tài nguyên rừng bền vững; đồng thời có kỹ năng quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản về hệ sinh thái rừng, đặc điểm, phân loại tài nguyên rừng.

- CO2: Có kiến thức về hiện trạng, nguyên nhân suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp quản lý tài nguyên rừng

2.2.2. Về kỹ năng:

- CO3: Có kỹ năng và phương thức quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức bảo vệ môi trường nói chung và tài nguyên rừng nói riêng.

Commented [F1]:

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, người học có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được khái niệm, vai trò, phân loại tài nguyên rừng.	CO1
CLO2	Phân tích được hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả của suy thoái tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam.	CO2, CO4
CLO3	Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Các nguyên tắc và phương thức quản lý tài nguyên rừng bền vững trong nước và quốc tế.	CO2,CO3, CO4
CLO4	Sử dụng tài nguyên rừng hợp lý, có ý thức bảo vệ môi trường. Vận dụng được kiến thức vào việc quản lý và phát triển nguồn tài nguyên rừng trong quản lý môi trường bền vững	CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, M, R, A¹ cụ thể như sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	R	R	R						R	R		M
CLO2	R	R	R				I		R	R	I	M
CLO3	R	R	M	M	R		R	M	R	R	I	M
CLO4	R	R	M	M	R		R		R	R	I	M

¹I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;
R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;
M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;
A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng hợp học phần	R	R	M	M	R		R	M	R	R	I	M

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1]. Nông Hữu Dương (2019). “*Bài giảng tài nguyên rừng*” Nxb. Học viện nông nghiệp Việt Nam.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Xuân Cự, Đỗ Đình Sâm (2005). *Tài nguyên rừng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Phùng Ngọc Lan, Nguyễn Trường (2005). *Lâm nghiệp*, Nxb. Đại học sư phạm.

[3]. Luật Bảo vệ và phát triển rừng (2004).

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài.

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	(*) Giới thiệu học phần Chương 1. Các kiến thức cơ bản về rừng 1.1. Khái niệm về rừng 1.2. Vai trò của rừng 1.3. Cấu trúc rừng 1.4. Các quy luật vận động của rừng 1.5. Mối quan hệ qua lại giữa rừng với môi trường sinh thái 1.6. Phân loại tài nguyên rừng	3	Trình bày được khái niệm, vai trò, cấu trúc v các quy luật của rừng Phân tích mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường Phân loại tài nguyên rừng	CLO1	- Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao bài tập về nhà (BTVN)
2	Chương 2. Tài nguyên rừng thế giới và ở Việt Nam (Hi	3	Phân tích được hiện trạng,	CLO1, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng,

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trạng và diễn biến tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam) 2.1. Tài nguyên rừng trên thế giới và biến đổi diện tích rừng trên thế giới. 2.2. Tài nguyên rừng và suy thoái rừng ở Việt Nam		nguyên nhân suy thoái của tài nguyên rừng trên thế giới và ở Việt Nam		- Thảo luận; - Giao BTVN.
3-4	Chương 3. Quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng ở Việt Nam 3.1. Quản lý tài nguyên rừng trong phát triển bền vững 3.2. Những nội dung cơ bản trong quản lý tài nguyên rừng 3.3. Các chính sách và giải pháp quản lý phát triển tài nguyên rừng Việt Nam 3.4. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	6	Phân tích được nội dung, chính sách trong quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.
5	Chương 4. Dịch vụ sinh thái và môi trường rừng 4.1. Khái niệm chung 4.2. Chức năng sinh thái của rừng 4.3. Xu hướng mới trong quản lý và phát triển dịch vụ sinh thái của rừng 4.4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng	3	Trình bày được khái niệm, chức năng, xu hướng mới trong quản lý và phát triển dịch vụ sinh thái của rừng	CLO1, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ; - Thuyết giảng, - Thảo luận; - Giao BTVN.
6-7-8-9-10	Bài thực hành 1 Thăm thực tế 01 vườn Quốc gia hoặc Ban quản lý rừng tại một địa điểm.	15	Phân loại được tài nguyên rừng tại VQG hoặc BQLR Trình bày được hiện trạng và chính sách quản lý tài nguyên rừng tại địa điểm thăm quan.	CLO1, CLO2, CLO3	-Quan sát thực tế VQG hoặc BQLR -Thảo luận; -Giao BTVN
11-12-13-14-15	Bài thực hành 2 Kiểm tra định kỳ Thuyết trình và báo cáo về các nội dung: hiện trạng, giá	15	Chi rõ được hiện trạng và phân tích được các vấn đề liên quan đến hiện trạng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- SV được giao chủ đề sau khi đi thực tế và chuẩn bị bài trình bày File PowerPoint

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trị tài nguyên rừng, các phương thức, chính sách quản lý rừng tại VQG hoặc BQLR đã thăm quan. Xây dựng dự án quản lý rừng và phát triển rừng bền vững tại VQG hoặc BQLR đã thăm quan.		và hoạt động quản lý tài nguyên rừng tại VQG hoặc BQLR; Lập được báo cáo và đề xuất các phương án quản lý rừng và phát triển rừng bền vững tại VQG hoặc BQLR đã thăm quan.		trước khi đến lớp và bài báo cáo File Word. - SV thuyết trình, GV chốt lại vấn đề

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian dự lớp, ý thức dự lớp, ý thức tự học	Thời gian 40%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 30%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp, ý thức tự học của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ (tuần 15): - Mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường sinh thái - Nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên rừng	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO4	Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam - Chính sách trong quản lý tài nguyên rừng	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Sinh viên làm bài thi viết trên giấy

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (40%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (30%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường sinh thái, nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên rừng.

- Hình thức: Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy

- Thời gian: 60 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	- Mối quan hệ qua lại giữa rừng và môi trường sinh thái	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra theo đáp án - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	- Nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên rừng	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

- Nội dung: Hiện trạng, giá trị tài nguyên rừng, các phương thức và chính sách quản lý rừng tại vườn Quốc gia hoặc Ban quản lý rừng đã tham quan thực tế.

- Hình thức: Thuyết trình trên lớp + Bản báo cáo kết quả tổng hợp dạng Microsoft Word nội dung đầy đủ.

- Thời gian: 20 phút/nhóm trình bày.

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phân tích những hiện trạng, giá trị tài nguyên rừng, chính sách quản lý rừng và xây dựng dự án quản lý rừng và phát triển rừng bền vững tại VQG hoặc BQLR	- Nhận diện và phân tích được những vấn đề về hiện trạng rừng, quản lý tài nguyên rừng; đề xuất được các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo phát triển bền vững tài nguyên rừng tại VQG hoặc BQLR đã thăm quan. - Kỹ năng làm báo cáo File Word - Kỹ năng thuyết trình của Sinh viên - Nếu SV trả lời thiếu/hoặc sai so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý trong đáp án.	8đ 1đ 1đ 10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam, chính sách trong quản lý tài nguyên rừng.
- Hình thức: tự luận
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Hiện trạng, nguyên nhân tài nguyên rừng trên thế giới và Việt Nam	- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
2	Chính sách trong quản lý tài nguyên rừng.	- Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng với các câu hỏi đặt ra. - Trình bày thiếu, hoặc sai nội dung thì sẽ tính điểm trừ theo %	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

Trưởng khoa

Lê Duy Khương**Người biên soạn**

Hoàng Thị Bích Hồng